

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

I. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên Dự toán: Gói thầu số 03: Mua xe ô tô chức danh phục vụ Lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Cơ quan quyết định đầu tư: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Việt Nam.
- Cơ quan chủ quản đầu tư: Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Việt Nam.
- Chủ đầu tư: Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
- + Địa chỉ: Số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành Phố Hà Nội.
- Gói thầu: Gói thầu số 03: Mua xe ô tô chức danh phục vụ Lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, LCNT qua mạng
- + Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- + Thời gian thực hiện hợp đồng: Loại hợp đồng: trọn gói.
- + Phạm vi công việc của gói thầu: Được nêu tại biểu Mẫu 01A (webform trên Hệ thống) - Phạm vi cung cấp thuộc E-HSMT.
- + Thời gian thực hiện gói thầu 10 ngày
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành Phố Hà Nội.

II. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu mới 100% , sản xuất trong vòng 12 tháng kể từ ngày đăng hồ sơ mời thầu, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng đáp ứng yêu cầu E-HSMT.

2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể tham khảo và lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “cao hơn” so với các yêu cầu dưới đây.

- Sai số về kích thước, trọng lượng (nếu có) cho phép không vượt quá $\pm 0.5\%$.

* Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải

Bảng số 01: Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU TỐI THIỂU (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG)
	Số chỗ	5
	Kiểu dáng	Sedan
	Xuất xứ	Nhà thầu đề xuất
	Model Xuất xứ	Nhà thầu đề xuất
	Hãng sản xuất Năm sản xuất	Nhà thầu đề xuất
	Nhiên liệu	Xăng
	Màu ngoại thất	Đen (218)
	Năm sản xuất	2025
I	ĐỘNG CƠ & KHUNG XE	
	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5 w OBD
	Kích thước	
	Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)	4920 x 1840 x 1445
	Chiều dài cơ sở (mm)	2825
	Chiều rộng cơ sở (Trước/Sau) (mm)	1580/1590
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	140
	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5.8
	Trọng lượng không tải (kg)	1555
	Trọng lượng toàn tải (kg)	2030
	Dung tích bình nhiên liệu (L)	60
	Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	
	Trong đô thị	9.03
	Ngoài đô thị	5.28
	Kết hợp	6.65
	Động cơ thường	
	Loại động cơ	M20A-FKS
	Số xy lanh	4 xy lanh thẳng hàng/ 4

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU TỐI THIỂU (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG)
		cylinders inline
	Dung tích xy lanh (cc)	1987
	Hệ thống van biến thiên	VVT-iE
	Loại nhiên liệu	Xăng
	Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)	(126)169/ 6600
	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	206/ 4400-4900
	Truyền lực	
	Loại dẫn động	Dẫn động cầu trước
	Hộp số	Số tự động vô cấp CVT
	Hệ thống treo	
	Trước	Mc Pherson
	Sau	Tay đòn kép
	Đèn sương mù	Phía trước (LED)
	Hệ thống lái	
	Loại	Trợ lực điện
	Vành & lốp xe (bao gồm lốp dự phòng)	
	Loại vành	Hợp kim
	Kích thước lốp	235/45R18
	Phanh	
	Trước	Đĩa tản nhiệt
	Sau	Đĩa đặc
II	NGOẠI THẤT	
	Cụm đèn trước	
	Đèn chiếu gần	LED dạng bóng chiếu
	Đèn chiếu xa	LED dạng bóng chiếu
	Đèn chiếu sáng ban ngày	LED
	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh cơ
	Đèn báo phanh trên cao	
	Loại	LED
	Cụm đèn sau	
	Đèn vị trí	LED
	Đèn phanh	LED
	Đèn báo rẽ	LED
	Đèn lùi	LED
	Gạt mưa	
	Trước	Gạt mưa tự động
	Chức năng sấy kính sau	Có
	Ăng ten	Tích hợp kính sau
	Tay nắm cửa ngoài xe	Cùng màu thân xe
	Gương chiếu hậu ngoài	
	Chức năng điều chỉnh điện	Có
	Chức năng gập điện	Tự động
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU TỐI THIỂU (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG)
	Tích hợp đèn chào mừng	Có
	Màu	Cùng màu thân xe
	Đèn sương mù	
	Trước	LED
III	NỘI THẤT	
	Tay nắm cửa trong xe	Mạ crôm
	Cụm đồng hồ	
	Loại đồng hồ	Digital
	Đèn báo chế độ Eco	Có
	Màn hình hiển thị đa thông tin	TFT 12.3'
	Tay lái	
	Loại tay lái	3 chấu
	Chất liệu	Da
	Nút bấm điều khiển tích hợp	Có
	Điều chỉnh	Chỉnh điện 4 hướng
	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
	GHẾ	
	Ghế sau	
	Hàng ghế thứ hai	Ngả lưng chỉnh điện
	Tựa tay hàng ghế sau	Có khay đựng ly
	Ghế trước	
	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 10 hướng
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 4 hướng
	Chất liệu bọc ghế	Da
IV	TIỆN NGHI	
	Hệ thống âm thanh	
	Màn hình	Màn hình cảm ứng 12.3 inch
	Số loa	9 loa JBL
	Cổng kết nối USB	Có
	Kết nối Bluetooth	Có
	Kết nối wifi	Có
	Hệ thống điều khiển bằng giọng nói	Có
	Chức năng điều khiển từ hàng ghế sau	Có
	Hệ thống đàm thoại rảnh tay	Có
	Kết nối điện thoại thông minh	Có
	Các tiện nghi khác	
	Cửa sổ trời	Có
	Rèm che nắng kính sau	Chỉnh điện
	Rèm che nắng cửa sau	Chỉnh tay
	Hệ thống điều hòa	Tự động 3 vùng độc lập
	Cửa gió phía sau	Có
	Cổng kết nối USB phía sau	Có
	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	YÊU CẦU TỐI THIỂU (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG)
	Phanh tay điện tử	Có
	Hiển thị thông tin trên kính lái	Có
	Cửa sổ điều chỉnh điện	Có
	Chức năng khóa cửa từ xa	Có
	Khóa cửa điện	Có (Tự động theo tốc độ)
V	AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM	
	Hệ thống báo động	Có
	Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có
	AN TOÀN BỊ ĐỘNG	
	Khung xe GOA	Có
	Túi khí	
	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có (2)
	Túi khí bên hông phía trước	Có(2)
	Túi khí rèm	Có(2)
	Túi khí đầu gối người lái	Có(1)
	Dây đai an toàn	3 điểm ELR, 5 vị trí
VI	AN TOÀN CHỦ ĐỘNG	
	Các tính năng an toàn chủ động khác	
	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có
	Hệ thống kiểm soát lực kéo (A-TRC)	Có
	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có
	Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)	Có
	Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)	Có
	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	Có
	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có
	Camera hỗ trợ đỗ xe	Camera lùi
	Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn	Có
	Phanh hỗ trợ đỗ xe	Có
	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	
	Sau	Có(2)
	Góc trước	Có(2)
	Góc sau	Có(2)
	Trước	Có(2)
	Hệ thống an toàn chủ động	
	Cảnh báo tiền va chạm (PSC)	Có
	Hỗ trợ giữ làn đường	Có
	Điều khiển hành trình chủ động	Có (Mọi dải tốc độ)
	Đèn chiếu xa tự động	Có
	Cảnh báo lệch làn đường (LDA)	Có

Ghi chú:

- Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu cũng cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng là tương đương với các thiết bị đã nêu trên (kèm theo tài liệu, catalogue để chứng minh).

1.3. Các yêu cầu khác

- Có cam kết các thiết bị hàng hóa phải bảo đảm mới 100%; sản xuất năm 2025 trở lại đây;

- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng;

- Bảng cam kết và so sánh tham chiếu đặc tính, yêu cầu kỹ thuật tại Chương V với tài liệu thông số kỹ thuật của từng loại hàng hóa.

- Các hợp đồng chứng minh năng lực thực hiện các hợp đồng tương tự bao gồm: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc Biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn bán hàng (liên lưu).

- Tất cả các hàng hóa phải nêu rõ tên hàng hóa, ký mã hiệu, các thông số kỹ thuật, đơn vị sản xuất, xuất xứ, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Nhà thầu cam kết cung cấp các văn bản, tài liệu liên quan để chứng minh tính hợp lệ của các chủng loại thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT để thực hiện gói thầu.

Hàng hóa được bảo hành tối thiểu 36 tháng hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước kể từ nghiệm thu bàn giao hàng hóa (Bảo hành về cấu trúc của thiết bị, sai sót về kỹ thuật hoặc không phù hợp với thời gian khắc phục, sửa chữa sai sót, hư hỏng trong vòng 24 giờ kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thầu.

1.4. Chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu:

+ Cung cấp catalogue hoặc bảng thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu đầy đủ các thông tin bao gồm: tên thương mại, nhà sản xuất, xuất xứ, mã ký hiệu hàng hoá.

+ Đối với hàng hoá có sẵn được chuẩn hoá và đăng ký nhãn hiệu tại thị trường Việt Nam. Nhà thầu chỉ cần cung cấp mã, ký hiệu của hàng hoá chào thầu. Tổ chuyên gia căn cứ vào mã, ký hiệu để tìm kiếm thông tin từ nhà sản xuất.

Trong trường hợp không tìm thấy mã, ký hiệu hàng hoá hoặc thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu bị sai lệch hoặc thiếu, việc đánh giá sẽ dựa trên cơ sở yêu cầu làm rõ thông số kỹ thuật từ nhà sản xuất hoặc đại diện nhà sản xuất hoặc đại lý uỷ quyền của nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu trực tiếp hàng hoá tại thị trường Việt Nam hoặc xác nhận từ đơn vị kiểm định hợp pháp tại thị trường Việt Nam. Nhà thầu không làm rõ được sai lệch hoặc không bổ sung thông tin còn thiếu sẽ được đánh giá không đạt.

+ Đối với hàng hoá không có sẵn trên thị trường (chưa đăng ký với cơ quan quản lý hoặc không thể tìm kiếm thông tin trên trang web của nhà sản xuất), nhà thầu phải cung cấp các thông tin sau: Xác nhận (văn bản hoặc liên kết đến trang web chính thức) thông số kỹ thuật từ nhà sản xuất hoặc đại diện nhà sản xuất hoặc đại lý uỷ quyền của nhà sản xuất hoặc cơ quan quản lý thị trường hoặc cơ quan đăng kiểm hợp pháp tại Việt Nam thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật, ký mã hiệu, năm sản xuất, nhà sản xuất, xuất xứ theo yêu cầu E-HSMT.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [*trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”*]:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Thiết bị được kiểm tra, nghiệm thu, chạy thử theo quy định của pháp luật trước khi đưa vào sử dụng.

Bên mời thầu có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

+ Địa điểm: Tại đơn vị sử dụng.

- + Thời gian: do các bên thỏa thuận;
- + Nội dung kiểm tra: kiểm tra toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu của hợp đồng;
- + Chi phí tổ chức thực hiện: do nhà thầu chi trả.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.